

Số: 01/2025/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lý Văn C và chị Bàn Thị X;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Triệu Xuân D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh **Lý Văn C**, sinh năm 1992;

- Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Chị **Bàn Thị X**, sinh năm 1995;

- Nơi cư trú: Thôn K, xã M, tỉnh Tuyên Quang;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn C và chị Bàn Thị X thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Anh Lý Văn C và chị Bàn Thị X thỏa thuận

Giao cháu Lý Văn H, sinh ngày 05/10/2013 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Văn C1, sinh ngày 01/02/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lý Văn C và chị Bàn Thị X không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị X và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị X và anh C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Tùng Bá, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Kiên